

Số: 15/2024/QĐST-HNGĐ

*Tp. L, ngày 18 tháng 01 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 543/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2023 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Trần Ngọc L**, sinh năm 1995. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 1/19, Khóm 6, Phường 5, thành phố L, tỉnh L. Chỗ ở hiện nay: Số 1/217, ấp Vĩnh An, xã Vĩnh Trạch, thành phố L, tỉnh L.

- Bị đơn: Anh **Tiêu Bình Đ**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: Số 1/19, Khóm 6, Phường 5, thành phố L, tỉnh L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc L với anh Tiêu Bình Đ.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Trần Ngọc L và anh Tiêu Bình Đ thống nhất thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao cháu Tiêu Chí Đạt, sinh ngày 01/6/2017 và cháu Tiêu Ngọc Lam, sinh ngày 21/7/2019, cho chị Trần Ngọc L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục

và chăm sóc, hiện tại cháu Đạt và cháu Lam đang sống chung với chị Trần Ngọc L nên được giữ nguyên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu.

Anh Tiêu Bình Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trần Ngọc L và anh Tiêu Bình Đ thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.4. Về nợ chung, nợ riêng: Chị Trần Ngọc L và anh Tiêu Bình Đ xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Ngọc L tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chị Trần Ngọc L đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0002746 ngày 21/12/2023, được đối trừ, chị Trần Ngọc L được nhận lại 150.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh L

**3/.** Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**4.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

*Nơi nhận:*

- TAND tỉnh L;
- VKSND Tp.L;
- THA Tp.L;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Công Bằng**

